**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN GÒ QUAO**
**TỈNH KIÊN GIANG**
Bản án số: 23/2019/DS-ST
Ngày: 6/9/2019
"V/v kiện tranh chấp hợp đồng mua bán".

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tôn
*Các hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Bà Vũ Thị Đào.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nghĩa – cán bộ Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Hoài Vinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 6 tháng 9 năm 2019 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số : 130/2018/TLST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2018 V/v "kiện tranh chấp hợp đồng mua bán".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 28/2019/QĐST-DS, ngày 31 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-DS ngày 20/8/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Th1 - sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th2 (tên thường gọi Th) sinh năm 1973 (vắng mặt).

Chị Thái Thị Nh- sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ và lời trình bày bà Võ Thị Th1 như sau:

Chị có bán thức ăn nuôi tôm, tôm giống và thuốc nuôi thủy sản tại ấp Th, xã V. Anh Th2 bắt đầu mua tôm giống và thức ăn từ ngày 7/4/2016 âm lịch đến ngày 19/8/2017 âm lịch và còn nợ lại của chị số tiền 19.700.000 đồng. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Th2, chị Nh trả cho chị số tiền 19.700.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 19/8/2017 âm lịch đến nay.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th2 (Thình) trình bày: Anh thừa nhận có mua tôm giống và thức ăn nuôi tôm của chị Th1 và hiện nay còn thiếu lại số tiền 19.700.000

đồng. Nay chị Th1 khởi kiện thì anh thống nhất trả cho chị Th1 19.700.000 đồng nhưng bằng nhiều đợt trong thời gian 5 tháng là xong số nợ. Còn phần lãi như chị Th1 yêu cầu là anh không đồng ý trả, vì đây là việc mua bán chứ không phải vay nợ.

Bị đơn chị Thái Thị Nh trình bày: Việc mua bán giữa chồng chị là anh Th2 và chị Th1 thì chị không có liên quan gì nên anh Th2 và chị Th1 tự giải quyết với nhau, chị không đến Tòa án cũng như không ký bất kì giấy tờ gì của Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như qua cuộc xét hỏi công khai tại phiên tòa HĐXX nhận định vụ án như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp hợp đồng mua bán giữa bên nguyên đơn Chị Võ Thị Th1, bị đơn anh Nguyễn Văn Th2, chị Thái Thị Nh trong vụ án được Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 BLTTDS năm 2015. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, chị Thái Thị Nh vắng mặt tại các phiên hòa giải, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Đối với anh Nguyễn Văn Th2 Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xé t xử vụ án theo quy định tại Điều 227 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền trong hợp đồng mua bán là 19.700.000 đồng và yêu cầu phải trả lãi theo quy định từ ngày 19/8/2017 âm lịch cho đến nay. Bị đơn chỉ chấ p nhận trả tiền nợ cho nguyên đơn 19.700.000 đồng nhưng bằng nhiều đợt cho đến khi xong số nợ. Còn phần lãi anh không đồng ý trả và cho rằng đây là việc mua bán chứ không phải vay nợ.

[3]. Chị Võ Thị Th1 yêu cầu anh Nguyễn Văn Th2, chị Thái Thị Nh có nghĩa vụ trả 19.700.000 đồng trong hợp đồng mua bán với lý do như sau : Từ ngày 7/4/2016 âm lịch đến ngày 19/8/2017 âm lịchanh Th2 có mua tôm giống và thức ăn nuôi tôm của chị Th1 và còn nợ lại của chị số tiền 19.700.000 đồng, nhưng sau đó là ngày 04/01/2018 âm lịch hai bên mới làm biên nhận với nhau. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộcanh Th2, chị Nh trả cho chị số tiền 19.700.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 19/8/2017 âm lịch cho đến nay.

[4]. Đối với chị Thái Thị Nh cho rằng chị không có liên quan gì đến việc mua bán giữa chồng chị với chị Th1 cho nên chị không chịu trách nhiệm gì trong vụ kiện này là không đúng. Bởi vì chị là vợ củaanh Th2, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp và đang tồn tại.anh Th2 mua tôm giống, thức ăn cho tôm về nuôi là cũng nhằm cải thiện phát triển cuộc sống cho gia đình nên chị có nghĩa vụ cùng trả nợ chung vớianh Th2 là phù hợp với Điều 27 và 37 Luật hôn nhân gia đình nam 2014

[5]. Xét yêu cầu trên của Chị Th1 là có căn cứ HĐXX chấp nhận buộc ông Thình, bà Nhài có nghĩa vụ trả cho chị Th1 số tiền nợ trong hợp đồng mua bán là 19.700.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 19/8/2017 cho đến nay.

[6]. Xét yêu cầu tính lãi của chị Th1 là phù hợp. Còn anh Th2, Chị Nh không đồng ý việc tính lãi là không phù hợp, vì ngay thời điểm hai bên kết sổ thanh toán

với nhau thìanh Th2 chị Nh phải trả cho chị Th1 nhưng anh chị không thực hiện, cho nên anh chị phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật là phù hợp với Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên yêu cầu tính lãi của chị Th1 là có căn cứ chấp nhận. Thời điểm tính lãi kể từ ngàyanh Th2 chị Nh vi phạm nghĩa vụ là ngày 19/8/2017 âm lịch tức ngày 8/10/2017 dương lịch đến ngày xét xử là ngày 06/9/2019 bằng 22 tháng 28 ngày. Do đó, lãi được tính như sau: (19.700.000đ x 0,833%) x 22 tháng 28 ngày = 3.763.382 đồng (Làm tròn 3.763.000 đồng).

[7]. Về án phí DSST có giá ngạch là: 23.463.000 đ x 5% = 1.173.150 đồng, làm tròn thành 1.173.000 đồnganh Th2 và chị Nh phải chịu nộp vì anh chị có lỗi trong vụ kiện này.

Chị Võ Thị Th1 được nhận lại số tiền 492.000 đồng theo biên lai thu số 0008778 ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao vì yêu cầu khởi kiện của chị Th1 được chấp nhận toàn bộ.

[8]. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX, nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử, để quá hạn nên rút kinh nghiệm còn bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 19.700.000 âm lịch đồng và tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 19/8/2017 đến nay. Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là có căn cứ phù hợp với nhận định, đánh giá của HĐXX nên chấp nhận là phù hợp.

**Vì các lẽ trên,**

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và 227 BLTTDS năm 2015; các Điều 357, 430, 440 và Điều 468 BLDS năm 2015; Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên xử:** - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Th1 đối với anh Nguyễn Văn Th2 (Th), chị Thái Thị Nh về việc " Tranh chấp hợp đồng mua bán".

Buộc anh Nguyễn Văn Th2 (Th), chị Thái Thị Nh có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị Th1 số tiền vốn là 19.700.000 đồng và số tiền lãi là 3.763.000 đồng. Cộng chung vốn lãi bằng 23.463.000 đồng *(Hai mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2. Về án phí DSST có giá ngạch là:** 23.463.000 đ x 5% = 1.173.150 đồng, làm tròn thành 1.173.000 đồng anh Th2 và chị Nh phải chịu nộp vì anh chị có lỗi trong vụ kiện này.

Chị Võ Thị Th1 được nhận lại số tiền 492.000 đồng *(Bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0008778 ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao.

**3. Quyền kháng cáo:** Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/9/2019).

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trong trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật thi hành án dân sự sữa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÀN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKS huyện;*
- *Chi cục THA huyện;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**Trần Văn Tôn**